

Số: **22** /2018/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **06** tháng **8** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và lễ hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 04/2014/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện nếp sống văn minh tại các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức lễ hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 44/TTr-SVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và lễ hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2018 và thay thế Quyết định số 1454/2013/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2013 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Di sản Văn hóa - Bộ VH, TT & DL;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- UBMTTQVN tỉnh Bắc Kạn;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Trung tâm Công báo – Tin học;
- Lưu: VT, NC-KSTT (Văn).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lý Thái Hải

QUY CHẾ

**Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa, danh lam
thắng cảnh và lễ hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 22 /2018/QĐ-UBND
ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng (sau đây gọi là di tích) và quản lý lễ hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; trách nhiệm, quyền nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân liên quan trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, các di vật, cổ vật thuộc di tích và danh lam thắng cảnh; trách nhiệm quản lý, tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã); tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích, quản lý lễ hội thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh phải bảo đảm tuân thủ theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và của tỉnh Bắc Kạn có liên quan.

2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa ngành, cấp trong lĩnh vực quản lý theo ngành, lĩnh vực và theo địa bàn.

Điều 4. Quy định cấm trong quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích, lễ hội

1. Các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý và bảo vệ di tích:

a) Chiếm đoạt, làm sai lệch di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh:

- Làm thay đổi yếu tố gốc cấu thành di tích như đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích hoặc tu bổ, phục hồi không đúng với yếu tố gốc cấu thành di tích và các hành vi khác khi chưa được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa, thể thao và du lịch.

- Tuyên truyền, giới thiệu sai lệch về nội dung và giá trị của di tích; Làm thay đổi môi trường, cảnh quan của di tích như chặt cây, phá đá, đào bới, xây dựng trái phép và các hành vi khác gây ảnh hưởng xấu đến di tích.

b) Hủy hoại hoặc gây nguy cơ hủy hoại di sản văn hóa thuộc di tích:

- Phổ biến và thực hành sai lệch nội dung di sản văn hóa phi vật thể; Tùy tiện đưa những yếu tố mới không phù hợp làm giảm giá trị di sản văn hóa phi vật thể;

- Lợi dụng việc tuyên truyền, phổ biến, trình diễn, truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể để trục lợi và thực hiện các hành vi khác trái pháp luật.

c) Đào bới trái phép địa điểm khảo cổ, xây dựng trái phép, lấn chiếm đất đai thuộc di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh:

- Tự ý đào bới, tìm kiếm di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trong khu vực bảo vệ di tích và địa điểm thuộc quy hoạch khảo cổ như di chỉ cư trú, mộ táng, công xưởng chế tác công cụ, thành lũy và các địa điểm khảo cổ khác; Tự ý tìm kiếm, trục vớt các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia còn chìm đắm dưới nước;

- Mua bán, trao đổi, vận chuyển trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích lịch sử- văn hóa, danh lam thắng cảnh và di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia có nguồn gốc bất hợp pháp; đưa trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ra nước ngoài;

- Lợi dụng việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa để trục lợi, hoạt động mê tín dị đoan và thực hiện các hành vi trái pháp luật khác.

2. Những hành vi bị nghiêm cấm trong tổ chức lễ hội:

a) Lợi dụng lễ hội để tổ chức các hoạt động chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây mất trật tự, an ninh, tuyên truyền trái pháp luật, chia rẽ đoàn kết dân tộc; Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, xúc phạm vĩ nhân, xúc phạm dân tộc, vu khống, xúc phạm danh dự, uy tín của tổ chức, danh dự

và nhân phẩm của cá nhân;

b) Tổ chức các hoạt động mê tín dị đoan, hủ tục lạc hậu trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc;

c) Tổ chức các dịch vụ sinh hoạt ăn, nghỉ và dịch vụ tín ngưỡng, kinh doanh hàng hóa, chèo kéo du khách trong khu vực nội tự; Tổ chức các hoạt động về lễ hội vi phạm các quy định về nếp sống văn minh, an ninh, trật tự và phòng, chống cháy nổ, vệ sinh môi trường...

d) Đánh bạc dưới mọi hình thức;

đ) Đốt đồ mã, vàng mã (nhà lầu, xe hơi, ngựa thồ, đồ dùng sinh hoạt,...) không đúng nơi quy định.

Chương II **BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH**

Điều 5. Kiểm kê di tích

1. Di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh phải được kiểm kê, lập hồ sơ đăng ký theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức kiểm kê di tích trên địa bàn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố hoặc điều chỉnh, bổ sung danh mục kiểm kê di tích; định kỳ hàng năm tổng hợp số liệu về những biến động (tăng, giảm); định kỳ 05 (năm) năm thực hiện rà soát đánh giá và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm kê khai, báo cáo bổ sung với Ủy ban nhân dân cấp huyện về các di tích mới phát hiện; các di tích đã kiểm kê nhưng bị hủy hoại hoặc có nguy cơ bị hủy hoại, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để kiểm tra, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 6. Xếp hạng di tích, tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích

1. Lập hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích:

a) Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm lập hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét xếp hạng, đề nghị xếp hạng di tích theo thẩm quyền;

b) Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Văn hóa và Thông tin, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi

có di tích có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện các nhiệm vụ liên quan lập hồ sơ khoa học di tích.

2. Tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích, bàn giao Hồ sơ khoa học di tích:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hoặc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh;

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn đón Bằng xếp hạng di tích;

d) Bàn giao Hồ sơ khoa học di tích: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức bàn giao Hồ sơ khoa học di tích cho tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu di tích hoặc được giao quản lý di tích, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông, Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi có di tích tại lễ đón Bằng di tích.

Điều 7. Cấm mốc giới và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Các di tích đã được xếp hạng phải được cấm mốc giới và được định vị mốc giới bằng GPS theo bản đồ khoanh vùng bảo vệ theo quy định của Luật Di sản văn hóa năm 2001 và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009.

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức cấm mốc giới di tích;

2. Việc cấm mốc giới di tích phải tuân thủ đúng nguyên tắc xác định phạm vi và cấm mốc giới các khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích quy định tại Điều 14, Nghị định 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản Văn hóa và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa;

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện và xã xác định địa giới và lập bản đồ khoanh vùng bảo vệ di tích; thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với di tích theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Quản lý hiện vật thuộc di tích

Định kỳ hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị quản lý di tích kiểm kê hiện vật thuộc di tích đã được

xếp hạng và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 10 tháng 12 hàng năm.

Điều 9. Quản lý hoạt động phát huy giá trị di tích

1. Lễ hội tổ chức tại di tích phải tuân thủ theo Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan. Việc tổ chức lễ hội phải phù hợp với tính chất, đặc điểm lịch sử của di tích, thuần phong mỹ tục và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương nơi có di tích. Nội dung hoạt động lễ hội và các dịch vụ liên quan phải được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền.

2. Hoạt động tại di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo phải tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về tôn giáo, tín ngưỡng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Hoạt động dịch vụ tại di tích phải được bố trí ở vị trí thích hợp, đảm bảo nguyên tắc không làm ảnh hưởng tới yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan môi trường của di tích, an ninh và các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gắn với di tích.

4. Tập thể, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ, ngăn ngừa các hành vi làm xâm hại đến di tích, di vật; giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường di tích xanh - sạch - đẹp; đảm bảo an ninh trật tự; thực hiện nếp sống văn minh tại di tích; dâng lễ, đặt tiền lễ, tiền giọt dầu, thắp hương, hóa sớ, bỏ rác thải đúng nơi quy định.

5. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa trong các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Điều 10. Bảo quản, tu bổ, phục hồi, tu sửa cấp thiết di tích

Các hoạt động liên quan đến bảo quản, tu bổ, phục hồi, tu sửa cấp thiết di tích thực hiện theo quy định tại Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ phục hồi di tích và các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và tỉnh Bắc Kạn có liên quan.

Điều 11. Phân công quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích

1. Di tích Quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể: Ủy ban nhân dân huyện Ba Bể giao cho Ban Quản lý du lịch Ba Bể trực tiếp quản lý phát huy giá trị.

2. Di tích Nà Tu, xã Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông (hiện nay Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao cho Tỉnh Đoàn quản lý): đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh đoàn thành lập Ban quản lý di tích có đại diện chính quyền xã Cẩm Giàng tham gia (hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm) trực tiếp quản lý.

3. Các di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo: Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Ban quản lý di tích cấp xã số lượng thành viên Ban quản lý không vượt quá 10 người (gồm đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; Hội người cao tuổi; đại diện dòng họ nếu là di tích lưu niệm danh nhân; nếu di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo (có trụ trì); người trông coi trực tiếp di tích; có thể xem xét bổ sung thành phần phù hợp với phạm vi phân bố, loại hình của di tích, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm) trực tiếp quản lý.

4. Ủy ban nhân dân các huyện phân công nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát huy các di tích còn lại trên địa bàn cho Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông.

Điều 12. Nhiệm vụ của tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích

1. Tổ chức các hoạt động bảo vệ và khai thác phát huy giá trị văn hóa của các di tích được giao quản lý theo quy định của Nhà nước và của tỉnh.

2. Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các quy hoạch, dự án, các chương trình, kế hoạch hoạt động chuyên môn nghiệp vụ dài hạn, ngắn hạn, thường kỳ, đột xuất của đơn vị và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

3. Tổ chức việc kiểm kê, bảo quản, tu bổ, tôn tạo di tích được giao; huy động các nguồn lực, xã hội hóa hoạt động bảo vệ, tôn tạo di tích theo quy định chung của Nhà nước và của tỉnh.

4. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân địa phương nơi có di tích và các cơ quan liên quan tổ chức lễ hội truyền thống, hoạt động văn hóa, văn nghệ, du lịch tại các di tích được giao theo quy định của Nhà nước và của tỉnh.

5. Phối hợp với các ngành chức năng lập dự án quy hoạch, bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích trong phạm vi đơn vị quản lý. Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội thảo, tọa đàm, nghiên cứu, sưu tầm, tuyên truyền phát huy giá trị của các di tích được giao quản lý.

6. Gắn bia, biển, nội quy, sơ đồ bảo vệ, giới thiệu di tích. Hướng dẫn và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham quan, học tập, nghiên cứu, tổ chức các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

7. Tham gia lập hồ sơ đất đai của di tích đang quản lý, sử dụng gửi cơ quan chức năng xem xét, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật; thực hiện quản lý sử dụng hiệu quả diện tích đất được giao đúng với mục đích.

8. Tổ chức các hoạt động dịch vụ tại di tích được giao quản lý phù hợp với quy định hiện hành và triển khai thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường tại các di tích thuộc thẩm quyền quản lý.

9. Quản lý viên chức, lao động; thực hiện chế độ quản lý, sử dụng tài sản, kinh phí theo phân cấp và quy định của Nhà nước.

10. Tổ chức kiểm tra và phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra để giữ gìn và phát huy giá trị di tích. Báo cáo, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan trong khu vực được giao quản lý.

11. Thu phí, lệ phí, quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật.

12. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao theo quy định pháp luật.

13. Thực hiện báo cáo định kỳ tháng, quý, 6 tháng, năm và báo cáo đột xuất với Phòng Văn hóa và Thông tin, Ủy ban nhân dân cùng cấp; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cơ quan có liên quan theo quy định.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

Điều 13. Kinh phí cho các hoạt động quản lý, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo di tích

1. Kinh phí đầu tư để bảo quản tu bổ, phục hồi quản lý và bảo vệ di tích từ nguồn thu của di tích, nguồn ngân sách, nguồn xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách hỗ trợ, ngân sách cùng cấp và tổ chức huy động kinh phí từ các nguồn lực xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác để bảo tồn và phát huy giá trị di tích, ưu tiên đầu tư cho các di tích lịch sử các mạng, di tích có tiềm năng phát triển du lịch, di tích cần được tu sửa cấp thiết.

3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đóng góp, đầu tư nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

4. Tổ chức được giao trực tiếp quản lý di tích có trách nhiệm theo dõi các nguồn thu chi phục vụ hoạt động bảo vệ, đầu tư, phát huy giá trị di tích, đảm bảo rõ ràng, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

Điều 14. Quản lý, sử dụng nguồn thu của di tích

1. Nguồn thu của di tích bao gồm:

- a) Phí thăm quan danh lam thắng cảnh và phí thăm quan di tích lịch sử;
- b) Các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích;
- c) Nguồn tài trợ và đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài và các khoản thu khác (bằng tiền và hiện vật).

2. Quản lý, sử dụng:

a) Nguồn thu từ phí thăm quan danh lam thắng cảnh, phí thăm quan di tích lịch sử được quản lý, sử dụng theo quy định của Luật phí và lệ phí năm 2015 và các văn bản hiện hành.

b) Các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di sản văn hóa được sử dụng theo quy định.

c) Nguồn xã hội hóa được tiếp nhận, quản lý, sử dụng theo nguyên tắc công khai, minh bạch, chỉ đúng mục đích, đúng quy định (trang trải các chi phí: Điện, nước, hương đèn, bao sái, vệ sinh, đón tiếp khách tham quan; bảo vệ, trông coi, bảo quản, tu bổ di tích, hoạt động từ thiện phúc lợi xã hội tại địa phương và các hoạt động khác nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di tích) và được sự giám sát, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền theo phân công quản lý.

Chương III TỔ CHỨC LỄ HỘI

Điều 15. Phân loại lễ hội

1. Lễ hội cấp quốc gia.
2. Lễ hội cấp tỉnh.
3. Lễ hội cấp huyện.
4. Lễ hội cấp xã.

Điều 16. Các lễ hội thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chế

1. Lễ hội quy định tại quy chế này bao gồm: lễ hội dân gian, lễ hội lịch sử, cách mạng, lễ hội văn hóa, thể thao, du lịch và lễ hội hiện đại, lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài.

2. Lễ hội tôn giáo do tổ chức Giáo hội hoặc chức sắc chủ trì phải thực hiện theo quy định của pháp luật về hoạt động tôn giáo và những quy định có liên quan tại Quy chế này.

Điều 17. Một số yêu cầu, quy định về nội dung tổ chức lễ hội

Việc tổ chức và quản lý lễ hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức lễ hội; Thông tư liên tịch số 19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ phát huy giá trị di tích; Thông tư liên tịch số 04/2014/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ về hướng dẫn việc thực hiện nếp sống văn minh tại các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo.

Chương IV

QUẢN LÝ VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ DI TÍCH, LỄ HỘI

Điều 18. Phân cấp quản lý di tích

1. Cấp tỉnh:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý toàn diện tất cả các di tích trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, phân cấp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp quản lý và chịu trách nhiệm bảo vệ, khai thác và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chuyên môn của ủy ban nhân dân tỉnh, chịu trách nhiệm theo dõi, tham mưu chuyên môn về di tích trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi, bảo tồn và phát huy giá trị di tích; thẩm định hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích, đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định xếp hạng di tích.

2. Cấp huyện:

a) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm quản lý các di tích trên địa bàn, phân công trách nhiệm quản lý di tích theo Điều 11 Quy chế.

b) Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện là cơ quan chuyên môn thực hiện theo dõi, tham mưu chuyên môn, hướng dẫn các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích bao gồm hoạt động lập quy hoạch, dự án bảo quản tu bổ phục hồi di tích, báo cáo kinh tế kỹ thuật, tu sửa cấp thiết di tích và các hoạt động khác diễn ra tại di tích; Tham mưu cho ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cơ sở và những người trực tiếp quản lý di tích.

3. Cấp xã:

Tổ chức quản lý, giữ gìn, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Tiếp nhận khai báo về di tích, đề xuất việc xếp hạng di tích lên cơ quan có thẩm quyền.

Tiếp nhận và giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến di tích theo thẩm quyền; ngăn ngừa và xử lý các hành vi vi phạm; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện khi phát hiện di tích xuống cấp hoặc bị xâm hại.

Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Ban quản lý di tích cấp xã để thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 12 của Quy chế này.

Phối hợp các cấp trong công tác quản lý bảo vệ di tích và thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan tới di tích.

Điều 19. Phân cấp quản lý lễ hội.

1. Cấp tỉnh:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý hoạt động tổ chức lễ hội (gồm lễ hội dân gian, lễ hội lịch sử, cách mạng, lễ hội văn hóa, thể thao, du lịch và lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài tổ chức tại Việt Nam; lễ hội tôn giáo).

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chuyên môn của ủy ban nhân dân tỉnh, chịu trách nhiệm quản lý nhà nước, hướng dẫn chuyên môn các hoạt động tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tổ chức lễ hội, cấp phép tổ chức lễ hội.

2. Cấp huyện:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý lễ hội trên địa bàn (kể cả lễ tiết, nghi lễ, hội chưa được kiểm kê, phân loại), phân công trách nhiệm cụ thể cho các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã. Chỉ đạo, rà soát, thống

kê các lễ hội truyền thống các tộc người đã thất truyền, báo cáo Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để xem xét, cấp phép tổ chức theo quy định.

b) Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện là cơ quan chuyên môn thực hiện theo dõi, hướng dẫn các hoạt động tổ chức lễ hội diễn ra trên địa bàn, hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép tổ chức lễ hội cho các cơ quan, tổ chức có đề nghị.

3. Cấp xã: Trực tiếp quản lý lễ hội tại địa phương, thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 17 Quy chế này.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

Điều 20. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các hoạt động quản lý, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích, quản lý lễ hội trên địa bàn tỉnh.

2. Hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo thẩm quyền. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách khuyến khích, huy động các nguồn lực cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích, tổ chức lễ hội theo quy định của Luật Di sản Văn hóa.

4. Thẩm định hoặc tham gia thẩm định các dự án bảo tồn và phát huy giá trị di tích; chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định dự án cải tạo, xây dựng các công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích có khả năng ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường của di tích. Tổ chức thực hiện các dự án bảo quản, tu bổ di tích sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành.

5. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch nghiên cứu, kiểm kê, bảo tồn và phát huy giá trị di tích, lễ hội. Tổ chức kiểm kê, phân loại và công bố Danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ khoa học trình cấp thẩm quyền xếp hạng di tích.

6. Quản lý và hướng dẫn các hoạt động lễ hội truyền thống, phối hợp hướng dẫn các lễ hội có liên quan đến tôn giáo và tín ngưỡng và tại di tích.

7. Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý những vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

8. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

9. Hướng dẫn, đào tạo đội ngũ cán bộ về di sản văn hóa ở địa phương để tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa đạt hiệu quả.

10. Thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học gắn với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

11. Theo dõi, đôn đốc, giám sát và phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện có hiệu quả công tác quản lý các nguồn tài chính để trùng tu, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích trên địa bàn tỉnh.

12. Phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc nghiên cứu khoa học tại di tích, lễ hội trên địa bàn tỉnh của các tổ chức, cá nhân Việt Nam và người nước ngoài (hoặc có quốc tịch nước ngoài).

13. Xây dựng đề án, kế hoạch lập hồ sơ tu bổ, tôn tạo di tích theo quy định của pháp luật. Xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách triển khai thực hiện nhiệm vụ tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp các di tích lồng ghép từ nguồn Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa do trung ương cấp và nguồn từ ngân sách địa phương hàng năm để tổng hợp, báo cáo tỉnh xem xét quyết định.

14. Tổ chức khảo sát, thăm dò và khai quật khảo cổ học.

15. Định kỳ tổng hợp, báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích, quản lý lễ hội trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 21. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định hồ sơ tu bổ, tôn tạo di tích và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối vốn để tu bổ, tôn tạo di tích trên địa bàn tỉnh.

Điều 22. Sở Tài chính

1. Căn cứ khả năng ngân sách tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho hoạt động tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích, xây dựng hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể về lễ hội trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí trong hoạt động tu bổ, tôn tạo, khai thác và phát huy giá trị di tích, quản lý tổ chức lễ hội theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn giảm phí thăm quan danh lam thắng cảnh, phí thăm quan di tích lịch sử; thu nộp, quản lý và sử dụng phí đối với các công trình thuộc địa phương quản lý.

4. Tham mưu, thẩm định, đề xuất bố trí lồng ghép các nguồn vốn theo đề nghị của đơn vị và phù hợp với quy định theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành TW.

Điều 23. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện và xã trong việc bảo vệ di tích và các di vật, hiện vật lưu giữ tại di tích; đảm bảo an ninh trật tự trong tổ chức lễ hội nhằm phát huy tốt giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi trộm cắp, mua bán, trao đổi, vận chuyển trái phép di vật, hiện vật; các hành vi xâm hại di tích; các hành vi lợi dụng các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng và các hành vi vi phạm khác làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Điều 24. Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo đối với sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo tại các di tích đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương tổ chức quản lý các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo tại di tích.

Điều 25. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành liên quan và địa phương trong việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với các di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn thực hiện thu hồi đất, giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các di tích đã được xếp hạng để đảm bảo yêu cầu quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

2. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các địa phương nơi có di tích để lập bản đồ khoanh vùng bảo vệ di tích trình cấp thẩm quyền xem xét, xếp hạng.

3. Thống nhất với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các khu vực dự kiến sẽ cấp phép cho các tổ chức, cá nhân thực hiện việc thăm dò, khai thác tài nguyên, khoáng sản như lòng đất hoặc dưới nước tại các điểm di tích khảo cổ học có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học theo quy định.

Điều 26. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phổ biến, giáo dục cho học sinh ý thức bảo vệ và phát huy giá trị di tích, giá trị văn hóa phi vật thể của lễ hội; đưa việc học tập, tham quan, nghiên cứu di tích vào chương trình giáo dục ngoại khóa hàng năm của các trường học. Phối hợp chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng trường học thân thiện gắn với bảo vệ di tích trên địa bàn tỉnh.

2. Tạo điều kiện thuận lợi để học sinh, sinh viên tham quan, học tập thực tế tại di tích, bảo tàng.

Điều 27. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai, quản lý các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học phục vụ công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích, giá trị di sản văn hóa phi vật thể của lễ hội trên địa bàn tỉnh.

Điều 28. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành liên quan xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, hệ thống thủy lợi phù hợp không gây tác động, ảnh hưởng đến công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành liên quan thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án quy hoạch xây dựng, tu bổ, tôn tạo các hạng mục tại các di tích trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên lĩnh vực xây dựng đối với việc đầu tư xây dựng, tu bổ, tôn tạo các hạng mục tại di tích và các công trình lân cận có ảnh hưởng đến di tích.

Điều 30. Sở Thông tin và Truyền thông

Thực hiện định hướng, hướng dẫn, kiểm tra giám sát các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của việc bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa.

Điều 31. Đài Phát thanh- Truyền hình, Báo Bắc Kạn

Thực hiện công tác tuyên truyền, quảng bá về di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh, tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích, giá trị về lễ hội - di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh, của quốc gia, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng trong việc bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa.

Điều 32. Tỉnh đoàn

Thực hiện công tác quản lý, sử dụng, khai thác và phát huy giá trị di tích lịch sử Nà Tu; tuyên truyền, giáo dục truyền thống đối với thế hệ trẻ trên địa bàn tỉnh về nguồn gốc, giá trị của lễ hội, mục đích, ý nghĩa của việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của giới trẻ trong việc bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa.

Điều 33. Các sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các quy định của Luật Di sản Văn hóa đối với các vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh.

Điều 34. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan chức năng chịu trách nhiệm chỉ đạo, tăng cường công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích thuộc địa bàn quản lý theo thẩm quyền. Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện việc bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị di tích, tổ chức lễ hội gắn với phát triển du lịch và kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Tổ chức phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại di tích và vi phạm tổ chức lễ hội theo thẩm quyền; báo cáo, đề xuất và kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền trong việc xếp hạng di tích, quản lí lễ hội.

3. Giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý di tích cho đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo phân công tại khoản 4, Điều 11 Quy chế này, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã trình và quyết định thành lập Ban Quản lý di tích theo quy định tại khoản 3, Điều 11 Quy chế này.

4. Quản lý chất lượng và tham gia quản lý chất lượng thi công xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp theo thẩm quyền đối với các công trình di tích được tiến hành bảo quản, tu bổ, phục hồi trên địa bàn.

5. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến những quy định pháp luật về bảo tồn, phát huy giá trị di tích, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, nhận thức về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích của đội ngũ cán bộ quản lý, những người tham gia công tác di sản văn hóa.

6. Hằng năm lập danh sách và lý lịch trích ngang các di tích chưa xếp hạng gửi về Sở Văn hóa và Thể thao đề nghị lập hồ sơ khoa học xếp hạng; tiến hành rà soát, lập danh mục di tích trên địa bàn cần được tiến hành bảo quản, tu bổ, phục hồi, đề xuất di tích xếp hạng xuống cấp cần tu sửa cấp thiết gửi Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Chỉ đạo phòng Văn hóa và Thông tin, các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 35. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về di sản văn hóa tại địa phương, thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền vận động nhân dân về phát huy giá trị của di sản văn hóa. Trực tiếp chỉ đạo Ban Quản lý di tích tổ chức bảo vệ di tích và các di vật, hiện vật tại di tích; bảo tồn và phát huy giá trị di tích, tổ chức lễ hội của địa phương, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc bảo vệ và quản lý di tích, tổ chức lễ hội.

2. Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Ban Quản lý di tích và phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban Quản lý di tích theo thẩm quyền.

3. Phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm hại làm ảnh hưởng đến di tích và cảnh quan môi trường xung quanh. Kịp thời phát hiện tình trạng hư hại, xuống cấp và mất mát di vật, hiện vật tại di tích (kể cả những di tích chưa được xếp hạng trong danh mục kiểm kê bảo vệ) để báo cáo lên cơ quan nhà nước cấp trên.

4. Ngăn chặn và xử lý kịp thời các hoạt động mê tín dị đoan tại di tích theo thẩm quyền.

Điều 36. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu di tích có các quyền và nghĩa vụ

1. Sở hữu hợp pháp di tích, ngăn chặn hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ngăn chặn, xử lý kịp thời những hành vi phá hoại, chiếm đoạt, sử dụng trái phép di tích và những di vật, hiện vật thuộc di tích.

2. Thực hiện các biện pháp bảo vệ và phát huy giá trị di tích. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham quan, học tập và nghiên cứu tại di tích.

3. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 37. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì vướng mắc, chưa phù hợp cần điều chỉnh, bổ sung; các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

